

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – ĐẮK LẮK**

Bản án số: 11/2026/HS-ST.

Ngày: 06-02-2026.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – ĐẮK LẮK.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nụ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Khắc Vũ.

2. Ông Lưu Văn Toàn.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Lê Hằng Nga – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đắk Lắk.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đắk Lắk tham gia phiên toà: Ông Phan Đình Toàn– Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026 tại điểm cầu trung tâm là Phòng xử án - Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đắk Lắk và điểm cầu thành phần là P trại tạm giam E, Trại giam S - Công an tỉnh Đ, Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đắk Lắk mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 04/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2026/QĐST-HS ngày 23/01/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nay Nhân; *Tên gọi khác:* Không; *Sinh ngày:* 25 tháng 10 năm 2002, tại tỉnh Đắk Lắk; *CCCD số:* 066202011905, *cấp ngày:* 31/5/2021; *Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay:* Buôn Tang, xã E, tỉnh Đắk Lắk; *ngành nghiệp:* Không có nghề nghiệp ổn định; *trình độ học vấn:* 01/12; *giới tính:* Nam; *dân tộc:* Gia Rai; *tôn giáo:* Không; *quốc tịch:* Việt Nam; *con ông Adrong B, sinh năm 1979 (đã chết) và Nay H'Nhai, sinh năm 1975; Gia đình bị cáo có 03 người con, bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo chưa có vợ;*

Tiền sự - Tiền án: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 23/10/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường G, thời hạn 18 tháng, về hành vi Trộm cắp tài sản; ngày 10/4/2019, bị cáo chấp hành xong quyết định.

+ Ngày 16/8/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù, về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 54/2022/HS-ST; ngày 30/9/2023, bị cáo đã chấp hành xong án phạt, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/11/2025 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam E, Trại giam S, Công an tỉnh Đ. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Lê Thị Kim T, sinh năm 1969; Địa chỉ: Buôn C, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 12/11/2025, Nay N, sinh năm 2002, trú tại: Buôn T, xã E, tỉnh Đắk Lắk, nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để lấy tiền tiêu xài. Nay N đi bộ trên các tuyến đường liên thôn, quan sát người nào có tài sản sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày, Nay N đi ngang qua nhà của bà Lê Thị Kim T, sinh năm 1969, tại buôn C, xã E, tỉnh Đắk Lắk, thấy nhà bà T không khóa cửa, cửa chính đang mở, bên trong không người trông coi. Nay N đi vào trong nhà bà T, rồi đi vào phòng ngủ, tại đây Nay N lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu trắng, để trên góc giường sát vách tường gỗ bên trái, 01 cái áo khoác bằng vải màu tím, bên trong có nhiều tờ tiền Việt Nam đồng, nhiều mệnh giá khác nhau. Sau khi trộm cắp được tài sản, Nay N đi bộ về nhà tại buôn T, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Đến chiều cùng ngày, Nay N lấy số tiền trộm cắp được ra đếm thì được 2.274.000 đồng. Sau đó, Nay N đi bộ đến quán tạp hóa trên địa bàn xã E (Nay N không nhớ địa điểm) mua 01 chai nước lọc với giá 5.000 đồng để uống.

Bà Lê Thị Kim T sau khi phát hiện bị trộm cắp tài sản đã đến trình báo Công an xã E, tỉnh Đắk Lắk. Công an xã E, tỉnh Đắk Lắk đã triệu tập Nay N nhân đến làm việc. Tại Cơ quan Công an, Nay N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp cho Công an xã E số tài sản đã trộm cắp được của bà Lê Thị Kim T, gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu trắng, 01 chiếc áo khoác màu tím và số tiền 2.269.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐGTS ngày 10/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã E, tỉnh Đắk Lắk, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu trắng, trị giá: 3.500.000 đồng; 01 cái áo khoác vải màu tím, trị giá: 50.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đã đưa ra các chứng cứ buộc tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS-HS, ngày 10/01/2026. Đồng thời đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nay N, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Nay N nhân

từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 14/11/2025.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị HĐXX chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đ đã trả lại các tài sản số tiền 2.269.000 đồng; 01 chiếc điện thoại Iphone Xs Max màu trắng; 01 chiếc áo khoác dài tay, màu tím do bà Lê Thị Kim T làm chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với số tiền 5.000 đồng, bị cáo Nay N sử dụng mua nước uống, Nay Nhân không xác định được địa điểm và người đã bán chai nước uống, nên không có căn cứ để thu hồi tài sản.

Về dân sự: Bà Lê Thị Kim T không yêu cầu Nay Nhân bồi thường gì về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với bản kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định:

Do ý thức coi thường pháp luật, tham lam tư lợi, nên vào sáng ngày 12/11/2025, tại buôn C, xã E, tỉnh Đắk Lắk; N đã có hành vi trộm cắp tài sản của bà Lê Thị Kim T, số tiền 2.274.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, trị giá: 3.500.000 đồng và 01 cái áo khoác, trị giá: 50.000 đồng; tổng giá trị tài sản Nay N đã chiếm đoạt là: **5.824.000 đồng**.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đắk Lắk truy tố bị cáo Nay N, về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 là có căn cứ pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, bản thân bị cáo đã có thời gian dài đưa vào trường giáo dưỡng và chấp hành hình phạt về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không coi đó làm bài học để tự cải tạo thành con người tốt, sống có ích cho bản thân, gia đình và xã hội mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo thường đến nhiều địa bàn, lợi dụng sơ hở của người dân trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, hành vi của bị cáo là cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật ở mức độ cao. Vì vậy, cần có mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo và trừng trị đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, về cơ bản bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại vì tài sản phạm tội đã thu hồi và trả lại cho bị hại; Nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét lời luận tội của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp, nên cần chấp nhận.

[4]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Đ trả lại cho bà Lê Thị Kim T các tài sản gồm: Số tiền 2.269.000 đồng; 01 chiếc điện thoại Iphone Xs Max màu trắng; 01 chiếc áo khoác dài tay màu tím, là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với số tiền 5.000 đồng, bị cáo Nay N sử dụng mua nước uống, Nay Nhân không xác định được địa điểm và người đã bán chai nước uống, nên không có căn cứ để thu hồi tài sản.

(Đặc điểm các vật chứng lưu tại hồ sơ vụ án).

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị Kim T không yêu cầu Nay Nhân bồi thường gì về dân sự, nên không đề cập xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Bị cáo Nay N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nay N, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo Nay N 01 (năm) 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 14/11/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Đ trả lại cho bà Lê Thị Kim T các tài sản gồm: Số tiền 2.269.000 đồng; 01 chiếc điện thoại Iphone Xs Max màu trắng; 01 chiếc áo khoác dài tay màu tím, là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với số tiền 5.000 đồng, bị cáo Nay N sử dụng mua nước uống, Nay Nhân không xác định được địa điểm và người đã bán chai nước uống, nên không có căn cứ để thu hồi tài sản.

(Đặc điểm các vật chứng lưu tại hồ sơ vụ án).

3. Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị Kim T không yêu cầu Nay Nhân bồi thường gì về dân sự, nên không đề cập xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bị cáo Nay N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND khu vực 9 – Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phân trại tạm giam Ea H’Leo, Trại giam số 1 - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 9 – Đắk Lắk ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Nụ